

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày: 30-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành

Ông Nguyễn Văn Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo.

Lê Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/11/1970; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi ĐKNKTT: Số 81 Trần Quốc T, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Số 43 An Hải 15, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B (Chết) và bà **Phan** Thị Y, sinh năm 1950, gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ tên Hoàng Thị Phương H (Đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Bà Hoàng Thị Phương H, sinh năm 1978; địa chỉ: K203/2 Nguyễn Tri Ph, phường V, quận Th, thành phố Đà Nẵng (*Có mặt*).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 33 Lưu Hữu Ph, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (*Vắng mặt*).

* *Người làm chứng:* Ông Cao Văn K, sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ 82, phường M, quận Ng, thành phố Đà Nẵng (*Vắng mặt*).

* *Người chứng kiến:* Bà Hoàng Thị Phương Th, sinh năm 1977; địa chỉ: K203/2 Nguyễn Tri Ph, phường V, quận Th, thành phố Đà Nẵng (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 ngày 22/7/2023, Lê Văn T điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Honda Spacy, màu đỏ, BKS: 43S2-6760, đến bãi biển Mỹ Khê để tắm biển và gửi xe tại bãi giữ xe phía trước Khách sạn Mỹ Khê 2, đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, TP Đà Nẵng. Đến 18 giờ 30 cùng ngày, Lê Văn T tắm biển xong và đến khu tắm nước ngọt tại bãi giữ xe nêu trên. Tại đây, T gặp bà Hoàng Thị Phương H (Sinh năm 1978; Trú: K203/2 Nguyễn Tri Ph, phường V, quận Th, TP Đà Nẵng - là vợ của T, trong thời gian này, bà H đang yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với T) cùng bà Hoàng Thị Phương Th (Sinh năm 1977, trú K203/2 Nguyễn Tri Ph, phường V, quận Th, TP Đà Nẵng). Tại đây, T yêu cầu được nói chuyện với bà H về vấn đề đồ đạc trong nhà tại số 43 An Hải 15, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, thì bà Th can ngăn không cho T nói chuyện và nói “*Có chuyện gì thì về nhà nói, không nói ở đây*”, nên T bỏ đi về bãi giữ xe để lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Spacy của mình thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Giorno, màu đỏ đen, BKS: 43AA-118.28, của bà H cũng đang để trong bãi giữ xe. Lúc này, do bản thân đang tức giận, Lê Văn T nảy sinh ý định đập xe của bà H nên T lấy 01 cây xà beng, chiều dài khoảng 70cm, bằng sắt, màu nâu đen, từ trong hộp đựng đồ nghề đang để trên xe của mình và đi đến trước chiếc xe hiệu Honda Giorno của bà H rồi dùng cây xà beng đập nhiều cái vào các vị trí đầu xe, dàn nhựa hai bên hông xe. Khi bảo vệ bãi giữ xe đến can ngăn, Lê Văn T tiếp tục đập thêm vài cái nữa vào phần phía trước và bên hông xe rồi điều khiển xe moto hiệu Honda Spacy bỏ đi.

* Hậu quả: Xe mô tô hiệu Honda Giorno, màu đỏ-đen, BKS: 43AA-118.28 bị T làm hư hỏng phần ốp đầu trên, viền đèn xe, pha đèn, mặt nạ lớn nhỏ, ốp sườn phải, ốp sườn trái bị thủng phần vỏ nhựa.

Qua điều tra xác định, Lê Văn T và bà Hoàng Thị Phương H kết hôn vào ngày 24/8/2022 (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 27/2022 do UBND phường Phước Ninh, quận Hải Châu cấp); xe mô tô hiệu Honda Giorno, màu đỏ-đen, BKS: 43AA-118.28 được bà H mua vào năm 2019.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 đĩa CD màu vàng, lưu trữ dữ liệu camera an ninh ghi nhận hình ảnh lúc xảy ra sự việc;

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Giorno, màu đỏ-đen, BKS: 43AA-118.28, bị hư hỏng ở đầu xe, không kiểm tra chất lượng (đã trao trả lại cho bà H theo Quyết định xử lý vật chứng số 93 ngày 04/12/2023);

- 01 cây xà beng, bằng sắt, bề ngoài gỉ sắt, dài khoảng 70cm;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy, màu đỏ, BKS: 43S2-6760, số khung: RLXJF15035Y000492; số máy JF15E-5000590, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận số 84 ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản quận Sơn Trà xác định: Giá trị tài sản các bộ phận gồm: Một ốp đầu trên, một viền đèn xe, một pha đèn, một mặt nạ lớn nhỏ, một ốp sườn phải, một ốp sườn trái của xe mô tô hiệu Honda Giorno, màu đỏ-đen, BKS: 43AA-118.28 trị giá 17.000.000 đồng.

Về dân sự: Bà Hoàng Thị Phương H yêu cầu bồi thường giá trị tài sản đã bị thiệt hại là 17.000.000 đồng.

Qua điều tra xác định, xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy, màu đỏ, BKS: 43S2-6760 thuộc sở hữu của bà Lê Thị Thanh T (Sinh năm 1975, trú 33 Lưu Hữu Ph, quận S, TP Đà Nẵng) nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã trao trả lại cho bà T theo Quyết định xử lý vật chứng số 93 ngày 04/12/2023.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng bằng sắt, bề ngoài gỉ sắt, dài khoảng 70cm.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD màu vàng, lưu trữ dữ liệu camera an ninh ghi nhận hình ảnh lúc xảy ra sự việc.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy, màu đỏ, BKS: 43S2-6760 thuộc sở hữu của bà Lê Thị Thanh T nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã trao trả lại cho bà T theo Quyết định xử lý vật chứng số 93 ngày 04/12/2023 nên không xem xét.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà Hoàng Thị Phương H yêu cầu bồi thường giá trị tài sản đã bị thiệt hại là 17.000.000 đồng. Do đó, cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lê Văn T phải có trách nhiệm bồi thường.

Bị cáo Lê Văn T không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại bà Hoàng Thị Phương H không có ý kiến tranh luận gì

Bị cáo Lê Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 ngày 22/7/2023, tại bãi giữ xe phía trước Khách sạn Mỹ Khê 2, đường Võ Nguyên Giáp, phường Ph, quận S, Lê Văn T đã có hành vi sử dụng 01 cây xà beng bằng sắt, chiều dài khoảng 70cm đập nhiều cái vào xe hiệu Honda Giorno, màu đỏ-đen, BKS: 43AA-118.28 của bà Hoàng Thị Phương H làm hư hỏng ốp đầu trên, viền đèn xe, pha đèn, mặt nạ lớn nhỏ, ốp sườn phải, ốp sườn trái với tổng giá trị tài sản thiệt hại theo định giá của cơ quan chuyên môn là 17.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng song hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời tác động xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do trong thời gian này bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị cáo, muốn được nói chuyện với bà H về vấn đề đồ đạc trong nhà nhưng không được chấp nhận, cùng lúc bị cáo phát hiện thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Giorno, màu đỏ đen, BKS: 43AA-118.28 của bà H. Lúc này, do bản thân đang tức giận đã lấy 01 cây xà beng đập vào xe của bà H làm hư hỏng tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo hành động thiếu suy nghĩ. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà mình đã thực hiện.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Thị Phương H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản đã bị thiệt hại xe mô tô hiệu Honda Giorno, màu đỏ-đen, BKS: 43AA-118.28 theo định giá của cơ quan chuyên môn là 17.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của bà Hoàng Thị Phương H thì thấy hoàn toàn chính đáng, phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự, đồng thời bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên cần chấp nhận. Do đó, cần buộc bị cáo bồi thường cho bà Hoàng Thị Phương H số tiền 17.000.000 đồng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù đã đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang chi cục thi hành án gồm 01 cây xà beng bằng sắt, bề ngoài gỉ sắt, dài khoảng 70cm liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa CD màu vàng, lưu trữ dữ liệu camera an ninh ghi nhận hình ảnh lúc xảy ra sự việc là chứng cứ vụ án, nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/01/2024).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy, màu đỏ, BKS: 43S2-6760 thuộc sở hữu của bà Lê Thị Thanh T. Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã trao trả lại cho bà T theo Quyết định xử lý vật chứng số 93 ngày 04/12/2023, việc cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng; Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 850.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 586 và 589 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho bà Hoàng Thị Phương H số tiền 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo Lê Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng bằng sắt, bề ngoài gỉ sắt, dài khoảng 70cm.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/01/2024).

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải chịu 850.000 đồng (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Vũ